

BỘ GIÁO DỤC CỘNG HÒA XÃ HỘI
VÀ ĐÀO TẠO CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Độc lập - Tự do -

HỌC SƯ Hạnh Phúc

PHẠM

TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN

HỌC BỔNG HK1

Khoa Lý (năm học 2010 -2011)

(Danh sách kèm theo quyết định số

1063/QĐ-ĐHSP ngày 06/06/2011)

STT	Họ và tên	Mã SV	ĐT	ĐR	Mức học tiền	Số
		BH	L		bổng	
		T				
1	Võ Diễ	K363.17	80	240,0	1,20	
	Thị m	.105		00	0,00	
	Bích	.004			0	
2	Ngư Dun	K362.67	70	240,0	1,20	
	yễn g	.105		00	0,00	
	Ngọc	.009			0	
3	Ngư Hằg	K362.50	72	240,0	1,20	
	yễn	.105		00	0,00	
	Mìn	.011			0	
	h					
4	Ngư Hòn	K362.58	72	240,0	1,20	
	yễn g	.105		00	0,00	
	Ngọc	.015			0	
	Mỹ					
5	Huỳ Ly	K363.17	70	240,0	1,20	
	nh	.105		00	0,00	
	Kim	.031			0	
6	Dươ Mìn	K362.67	78	240,0	1,20	
	ng h	.105		00	0,00	
	Duy	.034			0	
7	Võ Nhi	K362.83	74	240,0	1,20	
	Hồ	.105		00	0,00	
	Yễn	.043			0	
8	Lê Nhu	K362.83	74	240,0	1,20	
	Thị ng	.105		00	0,00	
	Kim	.045			0	
9	Ngư Phượ	K362.50	72	240,0	1,20	
	yễn ng	.105		00	0,00	
	Thị	.046			0	
10	Trươ Trâm	K362.67	71	240,0	1,20	
	ng	.105		00	0,00	
	Hòa	.069			0	
	Bảo					
11	Đỗ Tran	K362.75	71	240,0	1,20	

	Thị g	.105	00	0,00
	Diễn	.072		0
	m			
12	Ngu Trìn	K362.6770	240,0	1,20
	yễn h	.105	00	0,00
	Khán	.074		0
	h			
13	Ngu Truy	K362.8372	240,0	1,20
	yễn ện	.105	00	0,00
	Thị	.076		0
14	Phạ Tuyền	K362.5870	240,0	1,20
	m n	.105	00	0,00
	Thị	.078		0
	Kim			
15	Trần Vân	K362.7572	240,0	1,20
	Ngu	.105	00	0,00
	yễn	.083		0
	Khán			
	h			
16	Mai Yến	K362.5072	240,0	1,20
	Thị	.105	00	0,00
	Hải	.089		0
17	Trịn Linh	K363.2986	300,0	1,50
	h Thị	.102	00	0,00
	Hoài	.052		0
18	Lê Linh	K363.6787	300,0	1,50
	Vũ	.102	00	0,00
		.053		0
19	Lâm Nghi	K363.4281	300,0	1,50
	Chí a	.102	00	0,00
		.065		0
20	Trươ Ngọc	K363.5481	300,0	1,50
	ng H	.102	00	0,00
	ồng	.067		0
21	Thái Ngu	K363.5478	240,0	1,20
	Ngu yễn	.102	00	0,00
	yễn	.068		0
	Hạ			
22	Dươ Đươ	K363.5076	240,0	1,20
	ng ng	.102	00	0,00
	Thái	.071		0
23	Huỳ Ny	K363.9282	300,0	1,50
	nh	.102	00	0,00
	Thị	.073		0
	Diễn			
	m			
24	Võ Phụn	K363.3389	300,0	1,50
	Hòn g	.102	00	0,00
	g	.080		0
	Yễn			

25	Ngu Quy K363.3878	240,0	1,20
	yễn .102	00	0,00
	Văn .082	0	
	Bé		
26	HoànThảo K363.3881	300,0	1,50
	g Thị .102	00	0,00
	.090	0	
27	Trươ Thu K363.2581	300,0	1,50
	ng .102	00	0,00
	Đặng .095	0	
	Hoài		
28	Ngu ThùyK363.5883	300,0	1,50
	yễn .102	00	0,00
	Thị .096	0	
	Phươ		
	ng		
29	Ngu UyênK363.4286	300,0	1,50
	yễn .102	00	0,00
	Thị .115	0	
	Min		
	h		
30	Trần Bảo K363.3883	300,0	1,50
	Thiệ .102	00	0,00
	n .016	0	
31	Đinh Chư K363.6775	240,0	1,20
	Vũ ơng .102	00	0,00
	Ngu .020	0	
	yễn		
32	HoànHạnhK363.2975	240,0	1,20
	g Thị .102	00	0,00
	.027	0	
33	Trần Hiếu K363.3886	300,0	1,50
	Trộn .102	00	0,00
	g .034	0	
34	Bùi Hiếu K363.4276	240,0	1,20
	Thị .102	00	0,00
	Ngọc .035	0	
35	Vũ Hội K363.2587	300,0	1,50
	Đại .102	00	0,00
	.036	0	
36	Đỗ Hòn K363.5484	300,0	1,50
	Thị g .102	00	0,00
	.037	0	
37	Phan HuânK363.3378	240,0	1,20
	Anh .102	00	0,00
	.041	0	
38	Hòn Đạt K357.7787	240,0	1,20
	g .105	00	0,00
	Hiếu .008	0	
39	Phạ Hưn K357.4887	240,0	1,20

	m Thg	.105	00	0,00
	ành	.015		0
40	Ngu Ly	K35 8.00 87	300,0	1,50
	yễn	.105	00	0,00
	Thị	.022		0
	Thu			
41	Đồn Ngu	K35 8.29 87	300,0	1,50
	g Thuyết	.105	00	0,00
	Min	.026		0
	h			
42	Ngu Ngời	K35 7.48 87	240,0	1,20
	yễn	.105	00	0,00
	Ngọc	.028		0
43	Lâm Quyê	K35 7.55 87	240,0	1,20
	Phú n	.105	00	0,00
		.033		0
44	Ngu Tân	K35 7.68 87	240,0	1,20
	yễn	.105	00	0,00
	Thị	.038		0
45	Chu Tran	K35 7.55 87	240,0	1,20
	Tất g	.105	00	0,00
		.044		0
46	Phan Dun	K35 8.33 87	300,0	1,50
	Thùy g	.102	00	0,00
		.015		0
47	Phạ Dũn	K35 7.42 87	240,0	1,20
	m Lê g	.102	00	0,00
	Gian	.019		0
	g			
48	Lâm Huỳ	K35 8.64 87	300,0	1,50
	Văn nh	.102	00	0,00
	Sa	.037		0
49	Ngu Khan	K35 8.67 87	300,0	1,50
	yễn g	.102	00	0,00
	Huỳ	.040		0
	nh			
	Duy			
50	Ngu Lanh	K35 7.72 87	240,0	1,20
	yễn	.102	00	0,00
	Thị	.043		0
	Hòn			
	g			
51	Huỳ My	K35 7.86 87	240,0	1,20
	nh	.102	00	0,00
	Ngọc	.050		0
	Diễn			
	m			
52	Ngu Ngân	K35 7.64 87	240,0	1,20
	yễn	.102	00	0,00
	Thị	.055		0

	Kim			
53	Trần PhươK35 7.67 87	240,0	1,20	
	Lan ng .102	00	0,00	
	.066	0		
54	Lê Quý K35 7.89 87	240,0	1,20	
	Phú .102	00	0,00	
	.075	0		
55	Đỗ Sáu K35 7.86 87	240,0	1,20	
	Thị .102	00	0,00	
	.077	0		
56	Vươ Tài K35 7.72 87	240,0	1,20	
	ng .102	00	0,00	
	Phú .084	0		
57	Võ ThuậK35 7.69 87	240,0	1,20	
	Thị n .102	00	0,00	
	Xuân .090	0		
58	Ngu ThủyK35 7.69 87	240,0	1,20	
	yễn .102	00	0,00	
	Thị .093	0		
59	Lê ThủyK35 7.58 87	240,0	1,20	
	Thị .102	00	0,00	
	Than .094	0		
	h			
60	Kiên TrâmK35 8.17 87	300,0	1,50	
	Thị .102	00	0,00	
	Bích .106	0		
61	ĐặngTrâmK35 8.06 87	300,0	1,50	
	Khán .102	00	0,00	
	h .107	0		
	Đoan			
62	Trần TrâmK35 7.83 87	240,0	1,20	
	Thị .102	00	0,00	
	Bích .108	0		
63	Ngu Trí K35 7.78 87	240,0	1,20	
	yễn .102	00	0,00	
	Tứ .110	0		
	Đình			
64	Ngu TuyểK35 7.42 87	240,0	1,20	
	yễn t .102	00	0,00	
	Thị .114	0		
	Ánh			
65	Ngu Viên K35 8.03 87	300,0	1,50	
	yễn .102	00	0,00	
	Thị .117	0		
	Thúy			
66	Ngu NhânK34 7.73 82	240,0	1,20	
	yễn .105	00	0,00	
	Thị .024	0		
	Than			
	h			

67	Lê Nhu	K347.6982	240,0	1,20
	Thị ng	.105	00	0,00
	Tổ	.026	0	
68	Ngu Tâm	K348.3183	300,0	1,50
	yễn	.105	00	0,00
	Thị	.030	0	
	Than			
	h			
69	Trươ Thi	K347.6982	240,0	1,20
	ng	.105	00	0,00
	Thị	.035	0	
	Phươ			
	ng			
70	Hồ Thôn	K348.0883	300,0	1,50
	Thị g	.105	00	0,00
		.036	0	
71	Đỗ Tuyế	K347.4682	240,0	1,20
	Thị t	.105	00	0,00
	Ánh	.044	0	
72	Đôn Ý	K347.7384	240,0	1,20
	g Thị	.105	00	0,00
	Nhur	.051	0	
73	Trươ Châu	K348.2487	300,0	1,50
	ng	.102	00	0,00
	Thị	.010	0	
	Linh			
74	Bùi Mai	K347.6487	240,0	1,20
	Thị	.102	00	0,00
		.032	0	
75	Ngu Ngân	K347.9287	240,0	1,20
	yễn	.102	00	0,00
	Ngọc	.037	0	
	Than			
	h			
76	Trần Nghi	K348.6087	300,0	1,50
	Hồn a	.102	00	0,00
	g	.038	0	
77	Trần Nhi	K348.3287	300,0	1,50
	Yễn	.102	00	0,00
		.040	0	
78	TràmOành	K347.6487	240,0	1,20
	Thị	.102	00	0,00
	Thúy	.043	0	
79	Phạ Phát	K348.1687	300,0	1,50
	m	.102	00	0,00
	Tiến	.044	0	
80	Ngu Phướ	K348.4887	300,0	1,50
	yễn c	.102	00	0,00
	Lâm	.050	0	
	Hữu			

81	Trần Quân	K34 7.64 87	240,0	1,20
	Trun	.102	00	0,00
	g	.052	0	
82	Phạ Tân	K34 7.72 87	240,0	1,20
	m	.102	00	0,00
	Ngọc	.055	0	
83	Vũ Thúy	K34 7.88 87	240,0	1,20
	Thị	.102	00	0,00
		.067	0	
84	Trần Thơ	K34 7.64 87	240,0	1,20
	Thị m	.102	00	0,00
		.070	0	
85	Đoàn Xuân	K34 8.48 87	300,0	1,50
	Thị	.102	00	0,00
	Ánh	.086	0	
86	Phan Gian	K33 8.10 87	300,0	1,50
	Thị g	.105	00	0,00
	Thùy	.010	0	
87	Tôn My	K33 8.35 82	300,0	1,50
	Nữ	.105	00	0,00
	Thùy	.023	0	
88	Ngô Than	K33 8.10 77	240,0	1,20
	Thị h	.105	00	0,00
		.040	0	
89	Ngư Trâm	K33 8.30 83	300,0	1,50
	yễn	.105	00	0,00
	Thị	.047	0	
	Ngọc			
90	Ngư Vân	K33 8.30 83	300,0	1,50
	yễn	.105	00	0,00
	Ngọc	.055	0	
91	Phùng Vân	K33 8.50 83	300,0	1,50
	g Thị	.105	00	0,00
		.056	0	
92	Ngư Xuyể	K33 8.20 77	240,0	1,20
	yễn n	.105	00	0,00
	Thị	.060	0	
	Kim			
93	Trươ Châu	K33 7.44 87	240,0	1,20
	ng	.102	00	0,00
	Thị	.008	0	
	Trần			
94	Lê Duyê	K33 7.48 87	240,0	1,20
	Thị n	.102	00	0,00
	Thùy	.012	0	
95	Huỳnh Dũn	K33 7.52 87	240,0	1,20
	nh g	.102	00	0,00
	Chí	.013	0	
96	Huỳnh Hải	K33 7.41 87	240,0	1,20
	nh M	.102	00	0,00

	inh	.022	0	
97	Lưu Hòa K33 7.59 87	240,0 1,20		
	Thị	.102	00	0,00
	Thúy	.027	0	
98	Dươ Huy K33 7.59 87	240,0 1,20		
	ng	.102	00	0,00
	Nhật	.029	0	
99	Lươ HuyềK33 7.59 87	240,0 1,20		
	ng n	.102	00	0,00
	Thị	.030	0	
	Than			
	h			
100	Vũ Hùn K33 7.74 87	240,0 1,20		
	Đình g	.102	00	0,00
		.032	0	
101	Ngu Hươ K33 7.41 87	240,0 1,20		
	yễn ng	.102	00	0,00
	Thị	.033	0	
	Mai			
102	HoànNgu K33 7.81 87	240,0 1,20		
	g Thiyên	.102	00	0,00
		.050	0	
103	Ngu Phúc K33 7.85 87	240,0 1,20		
	yễn	.102	00	0,00
	Thị	.055	0	
	Hồn			
	g			
104	Cao PhươK33 7.67 87	240,0 1,20		
	Thị ng	.102	00	0,00
	Vĩnh	.056	0	
105	Huỳ Sơn K33 7.56 87	240,0 1,20		
	nh	.102	00	0,00
	Văn	.062	0	
106	Trươ Tườ K33 7.93 87	240,0 1,20		
	ng T ng	.102	00	0,00
	rang	.084	0	
	Cát			
107	Trần Vân K33 7.85 87	240,0 1,20		
	Thị	.102	00	0,00
	Thu	.089	0	